TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07A/2020/HNGĐ-ST Ngày: 19-02- 2020. V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 750/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thụy Phương T, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 23, đường 30/4, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Cao L, sinh năm 1980; Địa chỉ: số 1184, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2019 và quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Hồ Thụy Phương T trình bày:*

Chị và Anh Hoàng Cao L sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2010 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi, không tin tưởng lẫn nhau. Anh L tính tình bảo thủ, không tôn trọng vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Vợ

chồng mâu thuẫn về tiền bạc, anh L không phụ chị nuôi con, mọi chi phí trong gia đình do chị lo, tiền ai người đó giữ, đi sớm về tối, không tôn trọng gia đình vợ, anh L cãi nhau với cha mẹ vợ và đánh chị tại gia đình. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, hai bên không có thiện chí hàn gắn nên không ai quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể tiếp tục quay về sống chung được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Hoàng Nam K, sinh ngày 23/8/2019, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

* *Anh Hoàng Cao L trình bày trong biên bản ghi lời khai*: Anh và chị T chung sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, nên thường xuyên gây gổ cự cãi nhau do anh không phụ giúp được tài chính cho gia đình, vợ anh hay than phiền về việc anh hay đi sớm về muộn, và không phụ tiền nuôi con. Có lần do không kìm chế được nên có dọa đánh vợ. Khi vợ sinh con thứ hai phải chăm sóc con vất vả, anh phải đi làm nên không có thời gian để phụ giúp vợ. Thời gian này vợ chồng đang sống chung với cha mẹ vợ, do vợ chồng không hòa thuận, lớn tiếng với nhau nên cha mẹ vợ kêu anh dọn đi chỗ khác ở. Anh tự ái lời cha mẹ vợ nên dọn về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân nhau từ tháng 11/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh có qua lại thăm con, nhưng anh không thuyết phục vợ về chung sống lại, cũng không nói chuyện với cha mẹ vợ để vợ chồng đoàn tụ.

Trong thời gian chung sống, nguồn thu nhập chủ yếu có được nhờ tiệm internet do cha mẹ vợ mở, anh cũng có phụ nhưng ít. Anh làm rẫy nhưng thu nhập ít nên không phụ giúp được gia đình. Anh thừa nhận trong kinh tế gia đình anh đóng góp ít, chủ yếu gia đình bên vợ hỗ trợ và vợ anh làm ra. Thu nhập hàng tháng của anh bình quân tầm 5 – 6 triệu đồng/tháng.

Anh nhận thấy giữa vợ chồng có mâu thuẫn đã xảy ra từ lâu, kéo dài cho đến nay chưa giải quyết được. Nhưng anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Hoàng Nam K, sinh ngày 23/8/2019. Nếu Tòa án giải quyết cho anh

và chị T ly hôn, anh đồng ý để hai con chung cho chị T nuôi, nếu sau này vợ anh không có khả năng nuôi hoặc cần anh phụ nuôi con thì anh vẫn sẵn sàng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quy định tại các Điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị T được ly hôn với anh L. Về con chung đề nghị giao chị T tiếp tục chăm sóc. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu, nợ chung, chị T, anh L khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Án phí: chị T chịu theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 14/01/2020 Anh Hoàng Cao L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh L sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2010 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xét thấy quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, cự cãi đánh đập lẫn nhau, không cùng nhau bàn bạc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Anh L thiếu sự quan tâm lo lắng chăm sóc cho gia đình vợ con, đi sớm về tối, không tôn trọng cha mẹ bên vợ. Anh L thừa nhận mình không phụ vợ lo kinh tế gia đình, có cự cãi với cha mẹ vợ và hù dạo đánh vợ. Vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, trong thời gian ly thân anh L không khắc phục cải thiện mâu thuẫn, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn, nên không về sống chung với nhau.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị được ly hôn với anh L là phù hợp

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Hiện anh chị có hai con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Hoàng Nam K, sinh ngày 23/8/2019. Từ khi anh chị ly thân, cháu Ngọc và cháu Khôi trực tiếp sống chung với chị T đến nay, tâm tư tình cảm hai cháu gắn liền với chị T, trong biên bản lấy lời khai cháu N ngày 17/12/2019, cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu N và cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, là phù hợp Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp tâm tư nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh L khai không yêu cầu giải quyết tài sản, về nợ chung anh chị khai không nợ ai nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hồ Thụy Phương T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thụy Phương T được ly hôn với Anh Hoàng Cao L.

2.Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Hoàng Nam K, sinh ngày 23/8/2019 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

3.Tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thụy Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006496 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã Phước Vinh;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thu